

MỤC LỤC

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2012

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

Báo cáo tài chính

*cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 1 năm 2012
đến ngày 30 tháng 6 năm 2012*

đã được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

MỤC LỤC

Trang

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO SOÁT XÉT	3
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT	
Bảng cân đối kế toán	4 - 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8 - 9
Thuyết minh báo cáo tài chính	10 - 24

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 1 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2012.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha được thành lập và hoạt động tại Việt Nam theo:

- Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0103015116 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 19 tháng 12 năm 2006 và sửa đổi lần 1 vào ngày 22 tháng 12 năm 2006;
- Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 44/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28 tháng 12 năm 2006;
- Quyết định số 64/UBCK-GP của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 21 tháng 8 năm 2007 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty;
- Quyết định số 133/UBCK-GP của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 18 tháng 6 năm 2008 về việc tăng vốn điều lệ của Công ty;
- Giấy phép số 211/UBCK-GP của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 16 tháng 3 năm 2009 về việc điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 44/UBCK-GPHĐKD được rút bớt nghiệp vụ tự doanh chứng khoán.

Hoạt động chính của Công ty bao gồm: Môi giới chứng khoán. Tư vấn đầu tư chứng khoán. Lưu ký chứng khoán.

Trụ sở chính của Công ty tại số 2, Phạm Ngũ Lão, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Lỗ cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 1 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2012 của Công ty là **1.214.134.906** đồng.

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THỨC KỲ KẾ TOÁN

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán cần phải điều chỉnh hoặc thuyết minh trên báo cáo tài chính.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Hội đồng quản trị trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Quốc Hùng	Chủ tịch
Ông Lê Như Hùng	Phó chủ tịch
Ông Lê Văn Cường	Thành viên
Bà Trương Thị Minh Thọ	Thành viên

Các thành viên Ban Giám đốc trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Quốc Hùng	Tổng Giám đốc
Ông Lê Văn Cường	Giám đốc khối tư vấn tài chính doanh nghiệp
Bà Nguyễn Thị Giáng Hương	Giám đốc khối Tài chính Kế toán
Bà Trương Thị Minh Thọ	Giám đốc khối Kinh doanh chứng khoán
Bà Tô Minh Hương	Giám đốc khối Hành chính và phát triển thị trường
Ông Võ Thanh Hải	Giám đốc khối Công nghệ thông tin

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT (tiếp theo)

Các thành viên Ban kiểm soát trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Lê Thành Trung	Trưởng ban
Bà Nguyễn Đăng Bảo Linh	Thành viên
Bà Đỗ Bích Ngọc	Thành viên

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 1 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2012 phản ánh trung thực và hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc đã:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Lập các báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo sổ sách kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã đăng ký. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chúng tôi phê duyệt báo cáo tài chính kèm theo. Báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 30 tháng 6 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính.



Thay mặt Ban Giám đốc

CÔNG TY
CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN
ALPHA

Nguyễn Quốc Hùng *permb*
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2012



Số: 12-2-079/CPAHANOI/HCM

BÁO CÁO SOÁT XÉT

**Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha
cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 1 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2012**

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha được lập ngày 17 tháng 7 năm 2012 gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và bản thuyết minh báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 1 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2012 kèm theo được trình bày từ trang 4 đến trang 24.


Việc lập và trình bày báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

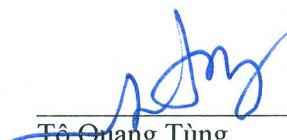
Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét báo cáo tài chính theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng báo cáo tài chính không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha tại ngày 30 tháng 6 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo này được lập thành 5 bản, các bản có giá trị pháp lý ngang nhau. Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha giữ 4 bản, Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội giữ 1 bản.




Nguyễn Ngọc Tinh
Giám đốc
Số đăng ký: Đ.0132/KTV


Tô Quang Tùng
Kiểm toán viên
Số đăng ký: 0270/KTV

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 7 năm 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 30 tháng 6 năm 2012

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
A. TÀI SẢN LƯU ĐỘNG	100		74.853.851.126	70.239.339.690
I. Tiền và tương đương tiền	110	V.1	27.273.480.326	26.819.317.373
1. Tiền	111		23.773.480.326	15.719.317.373
2. Các khoản tương đương tiền	112		3.500.000.000	11.100.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.6	34.702.872.500	30.309.225.000
1. Đầu tư ngắn hạn khác	121		40.329.681.060	36.841.151.060
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(5.626.808.560)	(6.531.926.060)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		12.319.694.153	12.710.526.035
1. Phải thu của khách hàng	131	V.7	12.306.824.069	12.609.258.592
2. Phải thu khác	138	V.7	44.370.084	132.767.443
3. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(31.500.000)	(31.500.000)
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		557.804.147	400.271.282
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.3	508.749.633	319.775.316
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	V.7	4.186.079	151.998
3. Thuế và các khoản phải thu nhà nước	154	V.4	20.868.435	20.868.435
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.5	24.000.000	59.475.533
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		9.427.069.797	10.014.023.615
I. Tài sản cố định	220		3.438.659.908	4.072.553.020
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	2.613.502.666	3.123.629.447
- Nguyên giá	222		7.177.182.565	7.177.182.565
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(4.563.679.899)	(4.053.553.118)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	825.157.242	948.923.573
- Nguyên giá	228		1.660.825.000	1.633.825.000
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(835.667.758)	(684.901.427)
II. Tài sản dài hạn khác	260		5.988.409.889	5.941.470.595
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10	1.673.224.704	2.086.538.527
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.11	2.876.650.860	2.518.049.224
3. Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	263	V.12	1.186.811.024	1.085.159.543
4. Tài sản dài hạn khác	268	V.13	251.723.301	251.723.301
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		84.280.920.923	80.253.363.305

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Ngày 30 tháng 6 năm 2012

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		28.816.078.149	23.574.385.625
I. Nợ ngắn hạn	310		28.726.210.149	23.514.083.625
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15	8.400.000.000	8.400.000.000
2. Phải trả người bán	312		379.355.000	876.361.364
3. Người mua trả tiền trước	313		335.000.000	391.500.000
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.14	10.943.327	6.690.363
5. Chi phí phải trả	316	V.16	45.752.986	533.218.675
6. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.17	19.530.166.712	13.281.321.099
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		24.992.124	24.992.124
II. Nợ dài hạn	330		89.868.000	60.302.000
1. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		89.868.000	60.302.000
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	V.18	55.464.842.774	56.678.977.680
I. Vốn chủ sở hữu	410		55.464.842.774	56.678.977.680
1. Nguồn vốn kinh doanh	411		58.619.400.000	58.619.400.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		1.779.850.000	1.779.850.000
3. Quỹ dự phòng tài chính	418		808.893.187	808.893.187
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(5.743.300.413)	(4.529.165.507)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		84.280.920.923	80.253.363.305

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Ngày 30 tháng 6 năm 2012

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

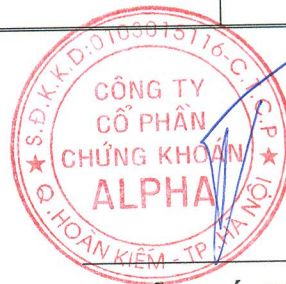
CHỈ TIÊU	Mã số	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
1. Chứng khoán lưu ký	006	349.276.510.000	340.237.670.000
Trong đó:			
1.1. Chứng khoán giao dịch	007	343.878.310.000	332.523.720.000
1.1.1. Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	009	343.805.320.000	332.453.550.000
1.1.2. Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài	010	72.990.000	70.170.000
1.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	012	2.680.470.000	2.250.850.000
1.2.1. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước	014	2.680.470.000	2.250.850.000
1.3. Chứng khoán cầm cố	017	-	2.466.900.000
1.3.1. Chứng khoán cầm cố của khách hàng trong nước	019	-	2.466.900.000
1.4. Chứng khoán chờ thanh toán	027	2.717.730.000	2.996.200.000
1.4.1. Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước	029	2.717.730.000	2.996.200.000
2. Chứng khoán lưu ký công ty đại chúng chưa niêm yết	050	6.586.330.000	4.115.170.000
Trong đó:			
2.1. Chứng khoán giao dịch	051	6.586.330.000	4.115.170.000
2.1.1. Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	053	6.586.330.000	4.115.170.000



Vũ Thúy Anh

Kế toán trưởng

Ngày 17 tháng 7 năm 2012



Nguyễn Quốc Hùng

Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 1 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này	Kỳ trước
1. Doanh thu	01		5.640.650.480	4.748.889.510
Trong đó:				
- DT hoạt động môi giới chứng khoán	01.1		2.036.960.277	814.477.404
- DT hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	01.2		138.330.000	494.526.400
- DT bảo lãnh phát hành chứng khoán	01.3		-	-
- DT đại lý phát hành chứng khoán	01.4		-	-
- DT hoạt động tư vấn	01.5		338.500.000	102.909.000
- DT lưu ký chứng khoán	01.6		-	-
- DT hoạt động uỷ thác đầu giá	01.7		-	-
- DT cho thuê sử dụng tài sản	01.8		-	-
- DT khác	01.9	V.19	3.126.860.203	3.336.976.706
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	10		5.640.650.480	4.748.889.510
4. Chi phí hoạt động kinh doanh	11	V.20	4.359.291.703	5.916.669.229
5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh	20		1.281.358.777	(1.167.779.719)
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	V.21	2.854.174.799	4.137.748.033
7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(1.572.816.022)	(5.305.527.752)
8. Thu nhập khác	31		79.480	2.000
9. Chi phí khác	32		-	-
10. Lợi nhuận khác	40		79.480	2.000
11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(1.572.736.542)	(5.305.525.752)
12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		-	-
13. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	V.22	(358.601.636)	-
14. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		(1.214.134.906)	(5.305.525.752)
15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	V.23	(207)	(905)



Vũ Thúy Anh

Kế toán trưởng

Ngày 17 tháng 7 năm 2012



Nguyễn Quốc Hùng

Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(theo phương pháp trực tiếp)

Cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 1 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này	Kỳ trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ hoạt động kinh doanh	01		1.955.619.044	2.097.446.774
2. Tiền chi hoạt động kinh doanh	02		(1.387.877.312)	(1.981.087.250)
3. Tiền chi nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	05		-	(135.315.291)
4. Tiền thu giao dịch chứng khoán khách hàng	06		203.313.668.522	95.156.639.497
5. Tiền chi trả giao dịch chứng khoán khách hàng	07		(201.286.177.489)	(97.917.218.797)
8. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	10		(1.886.449.463)	(2.279.139.629)
9. Tiền chi trả cho người lao động	11		(2.554.962.003)	(3.575.847.318)
10. Tiền chi trả lãi vay	12		(1.082.937.500)	-
11. Tiền thu khác	14		10.781.219.715	64.876.595.645
12. Tiền chi khác	15		(3.740.783.961)	(62.199.909.275)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		4.111.319.553	(5.957.835.644)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(549.365.000)	-
2. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(15.518.400.000)	-
3. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		11.518.400.000	-
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		892.208.400	494.500.000
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(3.657.156.600)	494.500.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)

(theo phương pháp trực tiếp)

Cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 1 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này	Kỳ trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		3.800.000.000	-
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(3.800.000.000)	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		-	-
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		454.162.953	(5.463.335.644)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		26.819.317.373	31.867.516.354
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70		27.273.480.326	26.404.180.710



Vũ Thúy Anh

Kế toán trưởng

Ngày 17 tháng 7 năm 2012



Nguyễn Quốc Hùng

Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 1 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2012

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha được thành lập và hoạt động tại Việt Nam theo:

- Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0103015116 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 19 tháng 12 năm 2006 và sửa đổi lần 1 vào ngày 22 tháng 12 năm 2006;
- Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 44/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28 tháng 12 năm 2006;
- Quyết định số 64/UBCK-GP của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 21 tháng 8 năm 2007 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty;
- Quyết định số 133/UBCK-GP của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 18 tháng 6 năm 2008 về việc tăng vốn điều lệ của Công ty;
- Giấy phép số 211/UBCK-GP của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 16 tháng 3 năm 2009 về việc điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 44/UBCK-GPHĐKD được rút bớt nghiệp vụ tự doanh chứng khoán.

Hoạt động chính của Công ty bao gồm: Môi giới chứng khoán. Tư vấn đầu tư chứng khoán. Lưu ký chứng khoán.

Trụ sở chính của Công ty tại số 2, Phạm Ngũ Lão, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty theo Quyết định số 133/UBCK-GP của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 18 tháng 6 năm 2008 là **58.619.400.000** đồng.

2. Lĩnh vực kinh doanh: Chứng khoán.

II. NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Niên độ kế toán

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Công ty thực hiện việc ghi chép sổ sách kế toán bằng đồng Việt Nam.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán theo:

- Quyết định số 15/2003/QĐ-BTC ngày 20 tháng 6 năm 2003 của Bộ Tài chính về việc ban hành Chế độ kế toán doanh nghiệp;
- Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn, kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán;
- Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 1 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2012

2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Báo cáo tài chính của Công ty được lập và trình bày phù hợp với các Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam.

3. **Hình thức kế toán áp dụng**

Hình thức kế toán Công ty áp dụng là Nhật ký chung.

IV. **CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

1. **Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền.

Tiền và các khoản tương đương tiền cũng bao gồm các khoản tiền gửi để kinh doanh chứng khoán của nhà đầu tư.

2. **Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn**

Các khoản đầu tư chứng khoán ngắn hạn và đầu tư ngắn hạn khác được ghi nhận theo giá gốc. Giá vốn chứng khoán tự doanh được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào kết quả kinh doanh trong kỳ.

3. **Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu**

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và các khoản phải thu khác cùng với dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

4. **Nguyên tắc trích lập các khoản dự phòng phải thu khó đòi, giảm giá chứng khoán và đầu tư tài chính khác**

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra. Tăng giảm số dư tài khoản dự phòng phải thu khó đòi được phản ánh vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán (chứng khoán tự doanh) được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá trị sổ sách.

Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính ngắn hạn khác được lập cho từng khoản đầu tư.

Tăng giảm số dư tài khoản dự phòng giảm giá đầu tư được phản ánh vào chi phí hoạt động kinh doanh trong kỳ.

Dự phòng phải thu khó đòi, giảm giá chứng khoán và đầu tư tài chính khác được lập theo hướng dẫn của Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hoá, công trình xây lắp tại doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 1 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2012

5. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được phản ánh theo ba chỉ tiêu: nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Nguyên giá tài sản cố định ghi nhận theo giá gốc, bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được vốn hóa. Các chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm phát sinh chi phí. Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Khấu hao tài sản cố định được thực hiện theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian ước tính hữu ích của tài sản như sau:

Máy móc thiết bị	3	-	8	năm
Phương tiện vận tải			5	năm
Tài sản cố định khác	3	-	8	năm
Phần mềm máy tính			3	năm

6. Nguyên tắc ghi nhận và phương pháp phân bổ chi phí trả trước

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh:

- Chi phí thuê văn phòng;
- Chi phí thuê biển hiệu quảng cáo;
- Công cụ dụng cụ xuất dùng có giá trị lớn;
- Chi phí chờ phân bổ khác.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được phân bổ trong khoảng từ 3 đến 36 tháng.

7. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

8. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

9. Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh trên Bảng Cân đối kế toán là số lợi nhuận (lãi hoặc lỗ) từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của năm nay và các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 1 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2012

10. Nguyên tắc phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận và sau khi đã trích lập quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi dịch vụ đã hoàn tất hoặc dựa trên các điều khoản của hợp đồng cung cấp dịch vụ.

Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán

Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán được xác định dựa trên mức chênh lệch giá bán và giá vốn bình quân của chứng khoán.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Thu nhập được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức của Công ty được xác lập.

12. Phương pháp tính giá vốn chứng khoán tự doanh bán ra

Công ty áp dụng phương pháp bình quân gia quyền để tính giá vốn cổ phiếu tự doanh bán ra và phương pháp đích danh để tính giá vốn trái phiếu bán ra.

13. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế phải nộp hiện hành được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 1 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2012

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Tiền	23.773.480.326	15.719.317.373
Tiền mặt	910.532.657	2.722.798.513
Tiền gửi ngân hàng	22.862.947.669	12.996.518.860
Trong đó:		
<i>Tiền ký quỹ của nhà đầu tư</i>	<i>18.949.346.166</i>	<i>12.713.773.952</i>
Tương đương tiền	3.500.000.000	11.100.000.000
Cộng	27.273.480.326	26.819.317.373

Tương đương tiền là các khoản tiền gửi có kỳ hạn 1 tháng, lãi suất 9% đến 11%/năm.

2. GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH THỰC HIỆN TRONG KỲ

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Khối lượng giao dịch thực hiện trong kỳ	Giá trị khối lượng giao dịch thực hiện trong kỳ
a) Cửa công ty chứng khoán	91.440	1.305.230.000
- Cổ phiếu	91.440	1.305.230.000
- Trái phiếu	-	-
- Chứng khoán khác	-	-
b) Cửa nhà đầu tư	64.677.378	696.718.127.000
- Cổ phiếu	64.677.378	696.718.127.000
- Trái phiếu	-	-
- Chứng khoán khác	-	-
Cộng	64.768.818	698.023.357.000

3. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Tiền thuê văn phòng	234.535.353	236.119.998
Dịch vụ viễn thông	193.250.571	65.594.564
Chi phí chờ phân bổ khác	80.963.709	18.060.754
Cộng	508.749.633	319.775.316

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 1 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2012

4. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU NHÀ NƯỚC

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Thuế TNDN nộp thừa	20.868.435	20.868.435
Cộng	20.868.435	20.868.435

5. TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Tạm ứng	24.000.000	59.475.533
Cộng	24.000.000	59.475.533

6. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

a. Tình hình đầu tư tài chính

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
I. Chứng khoán thương mại	27.811.281.060	28.322.751.060
- Cổ phiếu niêm yết	8.055.951.060	8.567.421.060
- Cổ phiếu chưa niêm yết	19.755.330.000	19.755.330.000
II. Đầu tư ngắn hạn khác	12.518.400.000	8.518.400.000
III. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	(5.626.808.560)	(6.531.926.060)
- Cổ phiếu niêm yết	(5.626.808.560)	(6.531.926.060)
- Cổ phiếu chưa niêm yết	-	-
- Đầu tư ngắn hạn khác	-	-
Cộng	34.702.872.500	30.309.225.000

Công ty không lập dự phòng đối với các chứng khoán chưa niêm yết do không thể xác định giá tham chiếu tại ngày 30 tháng 6 năm 2012 một cách đáng tin cậy.

Khoản đầu tư ngắn hạn là khoản hợp tác kinh doanh chứng khoán trong thời hạn 12 tháng, Công ty được hưởng lợi nhuận 0,05%/ngày.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 1 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2012

6. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

b. Tình hình tăng giảm các khoản đầu tư bị giảm giá/ rủi ro

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Số lượng		Giá trị theo số kế toán		So với giá trị trường				Tổng giá trị theo giá thị trường				
	Cuối kỳ	Đầu kỳ	Cuối kỳ	Đầu kỳ	Tăng		Giảm		Cuối kỳ	Đầu kỳ			
					Cuối kỳ	Đầu kỳ	Cuối kỳ	Đầu kỳ					
I. Chứng khoán thương mại													
1. Cổ phiếu niêm yết													
ANV	80.000	80.000	27.779.501.060	28.322.751.060	-	-	(5.626.808.560)	(6.531.926.060)	22.152.692.500	21.790.825.000			
HBB	45.000	-	4.269.382.040	4.269.382.040	-	-	(3.597.382.040)	(3.677.382.040)	672.000.000	592.000.000			
NBC	5.000	30.000	315.000.000	-	-	-	(99.000.000)	-	216.000.000	-			
PVC	22	22	171.650.000	1.029.900.000	-	-	(71.650.000)	(627.900.000)	100.000.000	402.000.000			
VCB	47.775	47.775	3.268.139.020	3.268.139.020	-	-	(1.858.776.520)	(2.226.644.020)	1.409.362.500	1.041.495.000			
2. Cổ phiếu chưa niêm yết													
- Cty CP Bia và NGK Việt Hà	755.000	755.000	19.755.330.000	19.755.330.000	-	-	-	-	19.755.330.000	19.755.330.000			
II. Đầu tư ngắn hạn khác													
Cộng			40.297.901.060	36.841.151.060	-	-	(5.626.808.560)	(6.531.926.060)	34.671.092.500	30.309.225.000			
			12.518.400.000	8.518.400.000	-	-	-	-	12.518.400.000	8.518.400.000			

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 1 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2012

7. CÁC KHOẢN PHẢI THU

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Số đầu kỳ		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ			Số dự phòng đã lập
	Tổng số	Số quá hạn	Số khó đòi	Tăng	(Giảm)	Tổng số	Số quá hạn	
- Phải thu của khách hàng	12.609.258.592	-	31.500.000	203.879.037.048	(204.181.471.571)	12.306.824.069	-	31.500.000
- Trả trước cho người bán	-	-	-	-	-	-	-	-
+ Ngắn hạn	-	-	-	-	-	-	-	-
+ Dài hạn	-	-	-	-	-	-	-	-
- Thuế GTGT được khấu trừ	151.998	-	-	281.271.135	(277.237.054)	4.186.079	-	-
- Phải thu nội bộ	-	-	-	-	-	-	-	-
- Phải thu khác	132.767.443	-	-	771.395.801	(859.793.160)	44.370.084	-	-

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 1 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2012

8. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

Đơn vị tính: VND

	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Tài sản cố định khác	Tổng cộng
Nguyên giá				
Số dư đầu kỳ	4.664.941.900	820.737.000	1.691.503.665	7.177.182.565
Mua trong kỳ	-	-	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-
Số dư cuối kỳ	<u>4.664.941.900</u>	<u>820.737.000</u>	<u>1.691.503.665</u>	<u>7.177.182.565</u>
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu kỳ	2.358.485.687	807.011.172	888.056.259	4.053.553.118
Khấu hao trong kỳ	347.281.927	13.725.828	149.119.026	510.126.781
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-
Số dư cuối kỳ	<u>2.705.767.614</u>	<u>820.737.000</u>	<u>1.037.175.285</u>	<u>4.563.679.899</u>
Giá trị còn lại				
Tại ngày đầu kỳ	<u>2.306.456.213</u>	<u>13.725.828</u>	<u>803.447.406</u>	<u>3.123.629.447</u>
Tại ngày cuối kỳ	<u>1.959.174.286</u>	<u>-</u>	<u>654.328.380</u>	<u>2.613.502.666</u>

9. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

Đơn vị tính: VND

	Phần mềm máy tính
Nguyên giá	
Số dư đầu kỳ	1.633.825.000
Mua trong kỳ	27.000.000
Số dư cuối kỳ	<u>1.660.825.000</u>
Giá trị hao mòn lũy kế	
Số dư đầu kỳ	684.901.427
Khấu hao trong kỳ	150.766.331
Số dư cuối kỳ	<u>835.667.758</u>
Giá trị còn lại	
Tại ngày đầu kỳ	<u>948.923.573</u>
Tại ngày cuối kỳ	<u>825.157.242</u>

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 1 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2012

10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Tiền thuê văn phòng, biển hiệu quảng cáo văn phòng HCM (*)	1.488.197.184	2.004.813.645
Chi phí chờ phân bổ khác	185.027.520	81.724.882
Cộng	1.673.224.704	2.086.538.527

(*) Khoản tiền thuê văn phòng, biển hiệu quảng cáo của văn phòng đại diện của Công ty tại thành phố Hồ Chí Minh phát sinh trong khoảng thời gian trước khi chi nhánh chính thức đi vào hoạt động.

11. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOẢN LẠI

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Kỳ này	Kỳ trước
Số dư đầu năm	2.518.049.224	-
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại trong kỳ (xem thuyết minh V.20)	358.601.636	-
Số dư cuối kỳ	2.876.650.860	-

12. TIỀN NỘP QUỸ HỖ TRỢ THANH TOÁN

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Tiền nộp ban đầu	120.000.000	120.000.000
Tiền nộp bổ sung	895.318.648	895.318.648
Tiền lãi phân bổ trong năm	171.492.376	69.840.895
Cộng	1.186.811.024	1.085.159.543

13. TÀI SẢN DÀI HẠN KHÁC

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Đặt cọc thuê văn phòng	241.723.301	241.723.301
Ký quỹ mở thẻ taxi	10.000.000	10.000.000
Cộng	251.723.301	251.723.301

14. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Thuế thu nhập cá nhân	10.943.327	6.690.363
Cộng	10.943.327	6.690.363

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 1 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2012

15. VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN

a. Tình hình biến động các khoản vay trong kỳ

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Lãi suất	Số dư đầu kỳ	Số vay trong kỳ	Số trả trong kỳ	Số dư cuối kỳ
Vay ngân hàng	18% - 20,5%/năm	-	3.800.000.000	(3.800.000.000)	-
Vay đối tượng khác	15%/năm	8.400.000.000	-	-	8.400.000.000
Cộng		8.400.000.000	3.800.000.000	(3.800.000.000)	8.400.000.000

Các khoản vay được dùng để bổ sung vốn lưu động, thời hạn vay từ 1 đến 6 tháng.

b. Chi tiết số dư

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Công ty CP Đầu tư Tài chính Giáo dục	8.400.000.000	8.400.000.000
Cộng	8.400.000.000	8.400.000.000

Vay Công ty CP Đầu tư Tài chính Giáo dục với lãi suất 15%/năm, thời hạn vay 6 tháng, không có tài sản đảm bảo.

16. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Chi phí lãi vay	-	427.000.000
Lãi trả nhà đầu tư	45.752.986	26.201.357
Chi phí hoạt động	-	80.017.318
Cộng	45.752.986	533.218.675

17. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ PHẢI NỢ KHÁC

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Tiền ký quỹ của nhà đầu tư trong nước	16.720.045.998	12.672.568.602
Tiền ký quỹ của nhà đầu tư nước ngoài	152.309.791	35.357.791
Các khoản phải trả, phải nộp khác	2.657.810.923	573.394.706
<i>Trong đó: tiền ký quỹ của nhà đầu tư trong nước</i>	<i>2.069.560.000</i>	-
Cộng	19.530.166.712	13.281.321.099

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 1 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2012

18. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Số dư đầu năm		Số tăng/(giảm)				Số dư cuối kỳ	
	Năm trước	Năm nay	Kỳ trước (Giảm)		Kỳ này (Giảm)		Kỳ trước	Kỳ này
			Tăng	(Giảm)	Tăng	(Giảm)		
1								
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	58.619.400.000	58.619.400.000	-	-	-	-	58.619.400.000	58.619.400.000
- Công ty TNHH CNTT và TT Tân Thanh Hoa	1.150.000.000	1.150.000.000	-	-	-	-	1.150.000.000	1.150.000.000
- Ông Lê Thành Trung	5.750.000.000	5.750.000.000	-	-	-	-	5.750.000.000	5.750.000.000
- Bà Vũ Thủy Anh	5.428.000.000	5.428.000.000	-	-	-	-	5.428.000.000	5.428.000.000
- Cổ đông khác	46.291.400.000	46.291.400.000	-	-	-	-	46.291.400.000	46.291.400.000
2	1.779.850.000	1.779.850.000	-	-	-	-	1.779.850.000	1.779.850.000
3	808.893.187	808.893.187	-	-	-	-	808.893.187	808.893.187
4	2.530.447.365	(4.529.165.507)	-	(5.305.525.752)	-	(1.214.134.906)	(2.775.078.387)	(5.743.300.413)
- Kết quả kinh doanh trong năm			-	(5.305.525.752)	-	(1.214.134.906)		
- Phân phối LN trong năm			-	-	-	-		
Cộng	63.738.590.552	56.678.977.680	-	(5.305.525.752)	-	(1.214.134.906)	58.433.064.800	55.464.842.774

19. DOANH THU KHÁC

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Kỳ này	Kỳ trước
Lãi tiền gửi	678.974.263	1.005.216.398
Doanh thu hoạt động ký quỹ	580.960.912	1.068.459.653
Doanh thu khác	1.866.925.028	1.263.300.655
Cộng	3.126.860.203	3.336.976.706

20. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Kỳ này	Kỳ trước
Chi phí môi giới kinh doanh	181.233.852	74.683.670
Chi phí hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	488.250.000	1.354.430.980
Chi phí hoạt động tư vấn	-	35.454.545
Chi phí lưu ký chứng khoán	115.125.589	85.573.114
Chi phí dự phòng	(905.117.500)	(316.346.380)
Chi phí khác	4.479.799.762	4.682.873.300
Cộng	4.359.291.703	5.916.669.229

21. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Kỳ này	Kỳ trước
Chi phí nhân viên	1.518.070.409	2.342.467.026
Chi phí vật liệu quản lý	48.427.345	34.632.531
Chi phí công cụ, đồ dùng văn phòng	12.437.085	34.102.925
Chi phí khấu hao TSCĐ	183.089.048	329.715.213
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	744.536.436	796.807.133
Chi phí khác bằng tiền	344.614.476	597.023.205
Cộng	2.854.174.799	4.137.748.033

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

Cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 1 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2012

22. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Kỳ này	Kỳ trước
Lợi nhuận kế toán (1)	(1.572.736.542)	(5.305.525.752)
Các khoản điều chỉnh tăng (2)	-	-
Các khoản điều chỉnh giảm (3)	138.330.000	1.452.771.400
Thu nhập chịu thuế TNDN (4) = (1) + (2) - (3)	(1.434.406.542)	(5.305.525.752)
Thu nhập tính thuế (5)	-	-
Khoản lỗ được chuyển sang năm sau (6)	1.434.406.542	-
Thuế suất (7)	25%	-
Thuế TNDN hiện hành (8) = (5) * (7)	-	-
Thuế TNDN hoãn lại (9) = (6) * (7)	358.601.636	-

23. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Kỳ này	Kỳ trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế (1)	(1.214.134.906)	(5.305.525.752)
Các khoản điều chỉnh tăng/(giảm) lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông hiện hữu (2)	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông hiện hữu (3) = (1) + (2)	(1.214.134.906)	(5.305.525.752)
Số cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân	5.861.940	5.861.940
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (5) = (3)/(4)	(207)	(905)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

Cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 1 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2012

24. SỐ LIỆU SO SÁNH

Một số số liệu so sánh đầu kỳ được trình bày lại cho phù hợp cách trình bày số liệu cuối kỳ.

Đơn vị tính: VND

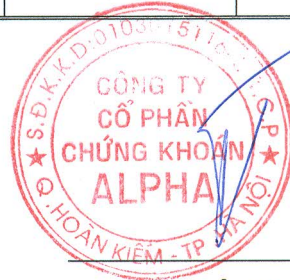
	Số liệu tại ngày 31/12/2011 (trình bày lại)	Số liệu tại ngày 31/12/2011	Tăng/(giảm)
Bảng Cân đối kế toán			
Các khoản phải thu ngắn hạn	12.710.526.035	12.722.086.650	(11.560.615)
- Phải thu khác	132.767.443	144.328.058	(11.560.615)
Tổng tài sản	80.253.363.305	80.264.923.920	(11.560.615)
Nợ ngắn hạn	23.514.083.625	23.525.644.240	(11.560.615)
- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	6.690.363	22.581.789	(15.891.426)
- Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	13.281.321.099	13.276.990.288	4.330.811
Tổng nguồn vốn	80.253.363.305	80.264.923.920	(11.560.615)



Vũ Thúy Anh

Kế toán trưởng

Ngày 17 tháng 7 năm 2012



Nguyễn Quốc Hùng

Tổng Giám đốc